

Số: 26

Ngày 06/7/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Trừ thêm 10% chi phí khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp.
2. Giảm 50% phí trước bạ với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết 2020.
3. Giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được hỗ trợ tiền học phí, hưởng nguyên lương và phụ cấp.
4. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng phụ cấp 357.600 đồng/tháng.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo giải đáp kịp thời những thắc mắc của người dân về Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020.

6. Thanh tra đột xuất nếu cơ sở bán lẻ thuốc không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ.

7. Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư quy định mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Người dân có Căn cước công dân sẽ được cấp hộ chiếu tại đâu?
2. Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho người từ 14 tuổi trở lên được thực hiện như thế nào?
3. Những đối tượng nào được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn?
4. Thủ tục rút gọn dành cho người ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu có nguyện vọng muốn được về nước ngay được quy định như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TRỪ THÊM 10% CHI PHÍ KHI XÁC ĐỊNH THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Ngày 24/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 68/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao của người nộp thuế. Theo quy định cũ thì mức tối đa được trừ là 20%, như vậy doanh nghiệp được trừ thêm 10% chi phí khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp so với quy định cũ. Đối với phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định nói trên thì được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo, nếu tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục tối đa là 05 năm, kể từ năm tiếp theo phát sinh chi phí được trừ.

Các quy định trên không áp dụng với các khoản vay của người nộp thuế là tổ chức tín dụng theo Luật Các tổ chức tín dụng; tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo Luật Kinh doanh bảo hiểm; các khoản vay vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của Chính phủ thực hiện

theo phương thức Chính phủ đi vay nước ngoài cho các doanh nghiệp vay lại; các khoản vay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (chương trình nông thôn mới và giảm nghèo bền vững); các khoản vay đầu tư chương trình, dự án thực hiện chính sách phúc lợi xã hội của Nhà nước (nhà ở tái định cư, nhà ở công nhân, sinh viên và dự án phúc lợi công cộng khác).

Đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017, 2018, các trường hợp thuộc đối tượng trên người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017; năm 2018 để xác định chi phí lãi vay, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày 01 tháng 01 năm 2021. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý thuế, kiểm tra hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp sau khi khai bổ sung, số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm thì sẽ được giảm số tiền chậm nộp tương ứng (nếu có). Trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã xác định lại thì phần chênh lệch được bù trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020. Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020 không đủ bù trừ hết thì phần còn lại được bù trừ vào thuế

thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong các năm tiếp theo nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ năm 2020. Kết thúc thời hạn trên, không xử lý số thuế còn lại chưa bù trừ hết.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2019. Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

2. GIẢM 50% PHÍ TRƯỚC BẠ VỚI Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP TRONG NƯỚC ĐẾN HẾT 2020

Ngày 28/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 70/2020/NĐ-CP quy định mức giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020.

Cụ thể, từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (ngày 28/6/2020), mức thu lệ phí trước bạ bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định 20/2019/NĐ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về mức thu phí trước bạ tại địa phương.

Từ 2021 trở đi, mức thu lệ phí trước bạ tiếp tục áp dụng theo quy định tại Nghị định 20/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2020.

3. GIÁO VIÊN ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUẨN ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN HỌC PHÍ,

HƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP

Ngày 30/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2020/NĐ-CP về việc quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Theo đó, đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo gồm: giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định; giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định; giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

Cụ thể, lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non thực hiện từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 31/12/2030 trong hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 31/12/2025, bảo đảm đạt ít nhất 60% số giáo viên mầm non đang được

đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm; giai đoạn thứ hai, từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030, thực hiện đối với số giáo viên còn lại để bảo đảm 100% số giáo viên mầm non hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đưa ra lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở để từ năm 2031, 100% giáo viên hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân. Giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn được hỗ trợ tiền đóng học phí, vẫn hưởng 100% lương và các chế độ, phụ cấp theo quy định. Tuy nhiên, giáo viên phải cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 18/8/2020.

4. CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CẤP XÃ ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP 357.600 ĐỒNG/THÁNG

Ngày 30/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 72/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

Theo đó, phụ cấp chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ được chi trả theo tháng, mức hưởng như sau: Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Chỉ huy, chính

trị viên, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức là 357.600 đồng; Thôn đội trưởng là 178.800 đồng và hưởng thêm 29.800 đồng khi kiêm nhiệm chức vụ tiểu đội trưởng, hoặc 35.760 đồng khi kiêm nhiệm chức vụ trung đội trưởng dân quân tại chỗ;...

Thời điểm được hưởng phụ cấp chức vụ tính từ ngày có quyết định bổ nhiệm và thực hiện cho đến ngày có quyết định thôi giữ chức vụ đó, trường hợp giữ chức vụ từ 15 ngày trở lên trong tháng thì được hưởng phụ cấp cả tháng, giữ chức vụ dưới 15 ngày trong tháng thì được hưởng 50% phụ cấp chức vụ của tháng đó.

Bên cạnh đó, mức hưởng phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với thôn đội trưởng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng; Mức phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự của Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động, dân quân thường trực được tính bằng 50% tổng phụ cấp hiện hưởng.

Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã có thời gian công tác từ đủ 60 tháng trở lên được hưởng phụ cấp thâm niên. Mức phụ cấp được hưởng như sau: Sau 05 năm công tác thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung hoặc phụ cấp hàng tháng hiện hưởng; từ năm thứ sáu trở đi mỗi năm được tính thêm 1%. Chỉ huy

trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã có thời gian công tác ở các ngành nghề khác nếu được hưởng phụ cấp thâm niên thì được cộng nối thời gian đó với thời gian giữ các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự cấp xã để tính hưởng phụ cấp thâm niên. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nếu có đứt quãng thì được cộng dồn. Chế độ phụ cấp thâm niên được tính trả cùng kỳ lương, phụ cấp hằng tháng và được tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2020.

5. BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIẢI ĐÁP KỊP THỜI NHỮNG THẮC MẮC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2020

Đây là nội dung mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Chỉ thị 26/CT-TTg về việc tăng cường chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2020 ngày 24/6/2020. Để Kỳ thi và tuyển sinh năm 2020 được triển khai nghiêm túc, trung thực, công bằng, an toàn, tạo thuận lợi nhất cho thí sinh trong điều kiện còn nguy cơ của dịch bệnh, Thủ tướng yêu cầu các đơn vị liên quan tập trung thực hiện những công việc trọng tâm sau đây:

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời các quy định, thông tin cần thiết về Kỳ thi và công tác tuyển sinh; ra đề thi đáp ứng yêu cầu của Kỳ thi; giải đáp kịp thời những băn khoăn, thắc mắc của thí sinh và người dân

về những nội dung liên quan đến Kỳ thi và tuyển sinh; hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện công tác tuyển sinh theo tinh thần tự chủ và trách nhiệm giải trình; tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra tất cả các khâu của Kỳ thi để bảo đảm an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan; ngăn chặn gian lận, tiêu cực, vi phạm quy chế.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức Kỳ thi trên địa bàn bao gồm: Đăng ký dự thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi (riêng bài thi trắc nghiệm chấm trên máy tính bằng phần mềm dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mặt khác, Thủ tướng cũng yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn ngủ cho thí sinh và người thân ở tất cả các Điểm thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại...

Thanh tra Chính phủ cử người tham gia Ban Chỉ đạo cấp quốc gia và chỉ đạo Thanh tra địa phương cử người tham gia Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi của địa phương. Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ và Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho Kỳ thi, đặc biệt là công tác bảo mật đề thi, vận chuyển bài thi, coi thi, chấm thi.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/6/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. THANH TRA ĐỘT XUẤT NẾU CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC KHÔNG NỘP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

Ngày 22/6/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 12/2020/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc đánh giá thực tế tại cơ sở và ký biên bản đánh giá, Sở Y tế gửi văn bản yêu cầu cơ sở bán lẻ thuốc khắc phục, sửa chữa tồn tại được ghi trong biên bản đánh giá. Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo khắc phục, Sở Y tế đánh giá kết quả khắc phục của cơ sở bán lẻ thuốc và kết luận về tình trạng đáp ứng GPP của cơ sở bán lẻ thuốc. Trường hợp việc khắc phục của cơ sở bán lẻ thuốc đã đáp ứng yêu cầu, Sở Y tế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và/hoặc cấp Giấy chứng nhận đáp ứng GPP theo quy định. Trường hợp việc khắc phục của cơ sở bán lẻ thuốc chưa đáp ứng yêu cầu, Sở Y tế có văn bản trả lời lý do chưa cấp.

Theo quy định mới, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày đến hạn nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ, nếu sau thời hạn này, cơ sở bán lẻ thuốc không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ, Sở Y tế tiến hành đánh giá đột xuất, thanh tra, kiểm tra việc duy trì đáp ứng GPP của cơ sở. Bên cạnh đó, người quản lý chuyên môn của

nhà thuốc nếu vắng mặt trên 180 ngày thì cơ sở phải làm thủ tục đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán lẻ thuốc (không cần làm thủ tục đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người quản lý chuyên môn khác thay thế như quy định cũ).

Ngoài ra, Bộ Y tế cũng quy định cụ thể trường hợp cơ sở bán lẻ thuốc không nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đến hạn nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ, Sở Y tế ban hành văn bản yêu cầu cơ sở bán lẻ thuốc phải nộp hồ sơ đề nghị đánh giá định kỳ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/8/2020.

7. KHO BẠC NHÀ NƯỚC KIỂM SOÁT CHẶT CÁC KHOẢN CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Ngày 22/6/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 62/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Theo đó, Kho bạc nhà nước kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu đảm bảo các nội dung sau: Các khoản chi phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo quy định; đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền quyết định chi; số dư tài khoản của đơn vị còn đủ để chi. Đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ đối với từng khoản chi,

đảm bảo hồ sơ đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp giữa Chứng từ kế toán và các hồ sơ có liên quan. Nội dung chi phải phù hợp với mã nội dung kinh tế theo quy định của Mục lục ngân sách hiện hành. Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức (mức chi) do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp các cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện theo cơ chế tự chủ thì kiểm soát đảm bảo theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và phù hợp với Quyết định giao quyền tự chủ của cấp có thẩm quyền, chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, dự toán được giao tự chủ. Đối với các khoản chi phải gửi Hợp đồng đến Kho bạc nhà nước, Kho bạc nhà nước căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của đơn vị sử dụng ngân sách, các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng, văn bản giao việc hoặc hợp đồng giao khoán nội bộ (đối với trường hợp tự thực hiện), số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, điều kiện thanh toán, tạm ứng, tài khoản thanh toán, và giá trị từng lần thanh toán, đề tạm ứng, thanh toán cho đối tượng thụ hưởng...

Đối với khoản chi mua sắm theo phương thức tập trung, Kho bạc nhà nước kiểm soát đảm bảo có trong danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia; danh mục thuốc chữa bệnh tập trung; danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (do các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành), đảm bảo Hợp đồng phù hợp với Thỏa thuận khung

(thỏa thuận khung được đơn vị mua sắm tập trung đăng tải trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh (đối với các gói thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh).

Đối với các khoản chi lương và phụ cấp theo lương; tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng; tiền thu nhập tăng thêm; tiền thưởng; tiền phụ cấp và trợ cấp khác; tiền khoán, tiền học bổng cho công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN căn cứ Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi, văn bản phê duyệt chi tiêu biên chế do cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo mẫu số 09 ban hành kèm theo phụ lục II Nghị định số 11/2020/NĐ-CP để kiểm soát, thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo: không vượt dự toán được cấp có thẩm quyền giao; kiểm tra, đối chiếu về mặt số học tại Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng, đảm bảo khớp đúng tổng số tiền với Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi đã được thủ trưởng đơn vị ký duyệt; ngoài ra, Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát các chỉ tiêu trên Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng

Bên cạnh đó, Bộ cũng quy định Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Đối với chi đào

tao, bồi dưỡng nhân lực ở nước ngoài bằng Ngân sách Nhà nước; Đối với chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp;...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/8/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC THU, NỘP PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

Nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho Hiệp hội vận tải ô tô Việt Nam do chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định mức thu, nộp phí sử dụng đường bộ; đang được lấy ý kiến góp ý của bộ, ban, ngành có liên quan và nhân dân.

Theo dự thảo, xe ô tô của doanh nghiệp kinh doanh vận tải, hợp tác xã kinh doanh vận tải thuộc đối tượng chịu phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. Đối với ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng có mức nộp phí bằng 70% mức thu quy định

tại các Điểm 2, Điểm 3, Điểm 4, Điểm 5 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC (mức giảm 30%). Xe tải, ô tô chuyên dùng, xe đầu kéo có mức nộp phí bằng 90% mức thu quy định tại các Điểm 2, Điểm 3, Điểm 4, Điểm 5, Điểm 6, Điểm 7, Điểm 8 Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC (giảm 10%). Mức phí này được áp dụng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020.

Kể từ ngày 01/01/2021 trở đi, thực hiện nộp phí sử dụng đường bộ theo mức phí quy định tại Mục 1 Biểu mức thu phí sử dụng đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 293/2016/TT-BTC.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Người dân có Căn cước công dân sẽ được cấp hộ chiếu tại đâu?

Trả lời: Theo khoản 3, Điều 15 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 có quy định đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thường trú hoặc nơi tạm trú; trường

hợp có Thẻ căn cước công dân thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi từ ngày 01/7/2020.

2. Hỏi: Thủ tục cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho người từ 14 tuổi trở lên được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 15, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 có quy định người đề nghị cấp hộ chiếu nộp tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và giấy tờ liên quan (bản sao giấy khai sinh, hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất đối với người đã được cấp nếu bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền, bản chụp Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin, bản chụp chứng thực giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi); xuất trình Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

Thời hạn của hộ chiếu phổ thông cấp cho người từ đủ 14 tuổi trở lên là 10 năm và không được gia hạn; hộ chiếu phổ thông cấp theo thủ tục rút gọn có thời hạn không quá 12 tháng và không được gia hạn. Người từ đủ 14 tuổi trở lên có quyền lựa chọn cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chip điện tử.

3. Hỏi: *Những đối tượng nào được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn?*

Trả lời: Theo Điều 17 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 có quy định những đối tượng được cấp hộ chiếu phổ thông theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Người ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu phổ thông, có nguyện vọng về nước ngay.

- Người có quyết định trực xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại nhưng không có hộ chiếu.

- Người phải về nước theo điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận quốc tế về việc nhận trở lại công dân.

- Người được cấp hộ chiếu phổ thông vì lý do quốc phòng, an ninh.

4. Hỏi: *Thủ tục rút gọn dành cho người ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu có nguyện vọng muốn được về nước ngay được quy định như thế nào?*

Trả lời: Theo khoản 1, Điều 18 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 có quy định cấp hộ chiếu phổ thông cho người ra nước ngoài có thời hạn bị mất hộ chiếu, có nguyện vọng về nước ngay như sau:

- Người đề nghị cấp hộ chiếu nộp đơn báo mất hộ chiếu, tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin, 02 ảnh chân dung và xuất trình giấy tờ tùy thân do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp nếu có;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xem xét, quyết định cấp hộ chiếu, trả kết quả cho người đề nghị và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trong trường hợp chưa kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về

xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

- Trường hợp chưa đủ căn cứ để cấp hộ chiếu thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi văn bản theo mẫu về Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để xác minh, đồng thời thông báo bằng văn bản cho người đề nghị.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trao đổi, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh trả lời bằng văn bản cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về việc cấp hộ chiếu.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trả lời, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị; trường hợp chưa cấp thì trả lời bằng văn bản, nêu lý do.

- Trường hợp thông qua thân nhân ở trong nước điền vào tờ khai theo mẫu, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an tiếp nhận, kiểm tra, trả lời cho thân nhân và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị; trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu nhận ảnh của người đề nghị, cấp hộ chiếu phổ thông, trả kết quả./.